

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 13/2024/HS-PT
Ngày: 05-03-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Tỉnh

Các Thẩm phán: Ông Lê Minh Đạt

Ông Tôn Văn Thông

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thư Linh – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:

Ông Đặng Hữu Tài – Kiểm sát viên

Ngày 05 tháng 03 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 06/2024/TLPT-HS ngày 16 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo **Đoàn Minh V** do có kháng cáo của bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại **Huỳnh Thanh G** là ông **Huỳnh Phi H** và bà **Trần Thị Bạch L** đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 100/2023/HS-ST ngày 05 tháng 12 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

Bị cáo có kháng cáo:

Đoàn Minh V, sinh năm 1999 tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: **số A, khu phố A, phường H, thành phố B, tỉnh Bến Tre**; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: lái xe; giới tính: nam; dân tộc: kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông **Đoàn Ngọc S**, sinh năm 1969 (chết) và bà **Lưu Thị Ánh T**, sinh năm 1971; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 21/9/2023 cho đến nay. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

*Đại diện hợp pháp của bị hại **Huỳnh Thanh G** có kháng cáo:*

1. Ông **Huỳnh Phi H**, sinh năm 1957; nơi cư trú: **số C, khu phố M, phường G, thành phố B, tỉnh Bến Tre** (cha ruột).

2. Bà **Trần Thị Bạch L**, sinh năm 1958; nơi cư trú: **số C, khu phố M, phường G, thành phố B, tỉnh Bến Tre** (mẹ ruột).

Ông H, bà L ủy quyền cho chị Huỳnh Thị Tố N, sinh năm 1980; nơi cư trú: số C, khu phố M, phường G, thành phố B, tỉnh Bến Tre; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ 55 phút ngày 15/12/2022, sau khi đã uống rượu, Đoàn Minh V trong người có nồng độ cồn là 0,666mg/l khí thở điều khiển xe mô tô biển số 71B4-207.50 lưu thông trên đường T theo hướng từ Ủy ban nhân dân phường E về vòng xoay phường E. Khi đến nơi giao nhau giữa đường T và đường Đ, V có ý định chuyển hướng qua phần đường bên phải của đường Đ để đến vòng xoay phường E đi về phường H, thành phố B. Khi đến đoạn địa phận khu phố B, phường E, thành phố B, tỉnh Bến Tre, ý định của V điều khiển xe mô tô chuyển hướng qua phần đường bên phải theo hướng lưu thông nhưng chưa qua phần đường bên phải của hướng đi mà V cho xe chạy cặp lề bên trái hướng lưu thông đụng vào xe mô tô biển số 71B3-021.26 do Huỳnh Thanh G điều khiển lưu thông theo chiều ngược lại (hướng từ vòng xoay phường E về Ủy ban nhân dân phường E). Hậu quả: Huỳnh Thanh G tử vong tại hiện trường, V bị thương tích nhẹ.

Cơ quan điều tra tạm giữ: 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại VARIO, màu trắng đen, biển số 71B4-207.50; 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại ZY125, màu xám bạc, biển số 71B3-021.26; 01 giấy phép lái xe hạng A số 830203004006 mang tên Đoàn Minh V.

Hiện trường vụ tai nạn giao thông đường bộ xảy ra trên đường Đ ở khu phố B, phường E, thành phố B. Hiện trường bị xáo trộn một phần do người và các phương tiện lưu thông qua lại; đoạn đường thẳng, trải nhựa, mặt đường rộng 9,4m, ở giữa có vạch sơn màu vàng kẻ đứt quãng làm tim đường chia mặt đường thành hai phần đường xe chạy. Chọn hướng lưu thông từ Ủy ban nhân dân phường E về vòng xoay phường E làm hướng khám nghiệm. Chọn vạch sơn màu vàng kẻ đứt quãng (tim đường) làm điểm đo cố định; chọn trụ điện số 56-27 làm điểm mốc cố định hiện trường.

Xe mô tô biển số 7B4-207.50 ngã về bên trái; nằm ở phần đường bên phải; đầu xe quay về hướng về vòng xoay phường E; đuôi xe hướng về Ủy ban nhân dân phường E; tâm trục bánh xe trước cách tim đường 2,6m; tâm trục bánh xe sau cách

tim đường 3m; tâm trục bánh xe trước cách tâm trục bánh xe sau xe mô tô Biển số 71B3-021.26 là 4,2m, cách trụ điện số 56-27 là 5,55m.

Xe mô tô biển số 71B3-021.26 ngã về bên phải, nằm ở phần đường bên trái; đầu xe hướng về vòng xoay **phường E**, đuôi xe hướng về vòng xoay **phường F**; tâm trục bánh xe trước cách tim đường 1,7m, cách trụ điện số 56-27 là 7,9m; tâm trụ bánh xe sau cách tim đường là 1,25m.

Nạn nhân nằm ngửa, đầu hướng về **Ủy ban nhân dân phường E**, chân hướng về vòng xoay **phường E**; nạn nhân nằm ở phần đường bên trái. Đầu nạn nhân đến tim đường 0,8m, đến trụ điện số 56-27 là 8,5m. Gót chân trái đến tim đường là 0,65m, đến tâm trục bánh xe sau xe mô tô biển số 71B3-021.26 là 0,75m.

Vết cày thứ nhất nằm ở phần đường bên phải dài là 1,1m. Đầu vết cày cách tim đường là 0,5m, cách đầu vết cày thứ ba là 0,9m. Cuối vết cày cách tim đường là 1,45m.

Vết cày thứ hai nằm ở phần đường bên phải dài là 2,35m. Đầu vết cày cách tim đường 01m; cách trụ điện số 56-27 là 6,5m. Cuối vết cày thứ hai trùng với đầu chống nghiêng và cách tim đường 2,9m. Khoảng cách đường vết cày thứ hai đến đường vết cày thứ ba là 0,2m.

Vết cày thứ ba nằm ở phần đường bên phải. Vết cày có chiều dài là 2,7m; đầu vết cày cách tim đường là 0,75m; cuối vết cày thứ ba trùng với góc chân người ngồi sau bên trái và cách tim đường là 2,8m.

Vết cày thứ tư nằm ở phần đường bên phải. Vết cày có chiều dài là 3,2m, đầu vết cày cách tim đường 0,55m, cuối vết cày trùng với chân chống đứng bên trái và cách tim đường là 03m. Khoảng cách đường vết cày thứ tư đến đường vết cày thứ ba là 0,4m.

Vết ma sát thứ nhất nằm ở phần đường bên trái dài 01m. Đầu vết ma sát cách tim đường là 0,6m; cuối vết ma sát trùng với mặt ngoài ốp mũ bảo vệ hướng xe bên phải và cách tim đường là 1,45m.

Vết ma sát thứ hai nằm ở phần đường bên trái dài là 0,5m. Đầu vết ma sát cách tim đường là 1,1m, cuối vết ma sát trùng với mặt ngoài góc chân người ngồi sau bên phải và cách tim đường là 1,25m.

Trụ điện số 56-27 nằm trên lề đường bên phải hướng khám nghiệm.

Tại biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông đối với xe mô tô Biển số 71B4-207.50 ghi nhận: Gương chiếu hậu bên trái người điều khiển bị cong lệch khỏi vị trí ban đầu, theo chiều từ dưới lên trên, từ trái sang phải. Toàn bộ ốp mũ bảo vệ đèn chiếu sáng, đèn chuyển hướng, cánh búng bên trái, ốp mũ bảo vệ lưng xe bên trái bị bể mất hoàn toàn. Ốp mũ bảo hộ bình xe ắc quy, bình xe ắc quy bị sút rời khỏi vị trí ban đầu. T1 kim loại bên trái phía dưới góc chân người điều khiển bị cong thun biến dạng theo chiều hướng từ trái qua phải, trên thanh kim loại có vết ma sát kích thước 11cm x 02 cm. Phần kim loại cố định chân chống nghiêng có vết ma sát mài mòn kích thước 01cm x 0,5cm. Mặt ngoài phía dưới góc chân người ngồi sau bên trái có vết ma sát mài mòn kích thước 1,5cm x 04cm. Mặt ngoài chân chống đứng bên trái có vết ma sát mài mòn kích thước 0,5cm x 04cm. Mặt ngoài ốp mũ bảo vệ thân xe bên trái có vết ma sát mài mòn kích thước 02cm x 07cm. Ốp mũ bảo vệ cổ xe phía trước, đèn chiếu sáng, đèn chuyển hướng, cánh búng, ốp mũ bảo vệ lưng xe bên phải bị bung hở.

Tại biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông đối với xe mô tô Biển số 71B3-021.26 ghi nhận: Gương chiếu hậu bên trái người điều khiển bị cong lệch khỏi vị trí ban đầu hướng từ dưới lên trên, từ trái qua phải. Ốp mũ bảo vệ đầu xe phía trước, đèn chuyển hướng, đèn chiếu sáng bị bung hở, bể mất một phần. Ốp mũ bảo vệ cổ xe phía trước bị bung, hở, bể. Cánh búng bên trái, phải bị bung hở, bể mất một phần. Cung chắn bùn phía trước bị bể mất một phần. Phuộc trước bên trái, phải, chắn ba bị cong lệch theo chiều hướng từ phải qua trái, từ trước về sau. Ốp mũ bảo vệ phía sau cổ xe bị bung hở, bể. Ốp mũ bảo vệ cốp xe phía dưới người điều khiển bị bung hở, yên xe bị gãy sút mất. Ốp mũ bảo vệ lưng xe bên phải bị bung hở, mặt ngoài có vết ma sát mài mòn kích thước 04cm x 06cm. Mặt ngoài ốp mũ bảo vệ phía dưới người ngồi sau bên phải có vết ma sát mài mòn kích thước 06cm x 14cm. Ốp mũ bảo vệ lưng xe bên trái, phía dưới bị bung hở, bể mất một phần. Mặt ngoài lớp xe trước bên phải có vết ma sát kích thước 12cm x 07cm.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 230/TT ngày 20/12/2022 của Phòng K Công an tỉnh B kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định: Biến dạng, sây sát da, bầm tụ máu vùng trán - mặt. Máu loãng chảy ra từ mũi, miệng và tai trái. Xuất huyết, tụ máu tổ chức dưới da vùng trán - đỉnh và cơ thái dương trái. Vỡ phức tạp xương hộp sọ vùng trán - đỉnh, có nhiều mảnh xương rời, sụp lún vào bên trong, kích thước 13cm x 11cm.

Rách màng cứng. Tụ máu ngoài và dưới màng cứng. Xuất huyết lan tỏa dưới màng mềm hai bán cầu đại não. Giập và thoát một phần nhu mô não thùy trán hai bên ra ngoài màng cứng. Tụ máu bên trong nhu mô não.

2. Nguyên nhân chết: Nạn nhân **Huỳnh Thanh G** chết do chấn thương sọ não gây vỡ xương hộp sọ, xuất huyết, tụ máu nội sọ, dập và thoát nhu mô não ra ngoài.

Tại Bản kết luận giám định số 1463/KL-KTHS ngày 02/6/2023 của **V1** tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Diễn biến vụ tai nạn giao thông được mô tả chi tiết trong bản ảnh kèm theo Kết luận giám định này. Trong nội dung hình ảnh của tập tin video gửi giám định ký hiệu A: Vị trí va chạm đầu tiên của 02 xe mô tô trong vụ tai nạn giao thông nằm trên phần đường theo hướng di chuyển từ cạnh phải màn hình quan sát lên mép trên màn hình quan sát (cạnh bên phải màn hình quan sát nằm trên phần đường bên trái của hướng lưu thông xe mô tô Biển số 71B4-207.50).

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Bị cáo **Đoàn Minh V** đã bồi thường được số tiền 70.000.000 đồng cho phía bị hại. Phía bị hại có yêu cầu bị cáo cấp dưỡng nuôi cha mẹ của bị hại số tiền 1.000.000 đồng/tháng/người cho đến khi chết và yêu cầu bồi thường tiền tổn thất tinh thần cho cha mẹ của bị hại số tiền là 180.000.000 đồng. Ngày 18/10/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an thành phố B** đã trả lại cho bị cáo **Đoàn Minh V** 01 giấy phép lái xe hạng A số 830203004006 mang tên **Đoàn Minh V**. Trả cho người đại diện hợp pháp của bị hại là chị **Huỳnh Thị Tố N** 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại ZY125, màu xám bạc, biển số 71B3-021.26. Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại VARIO 150, màu trắng đen, biển số 71B4-207.50 là phương tiện liên quan đến vụ án cần tiếp tục tạm giữ xem xét xử lý theo luật định.

Quá trình điều tra, **Đoàn Minh V** khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với Biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định và các chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập được.

Tại Bản cáo trạng số 102/CT-VKSTPBT ngày 10/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre đã truy tố bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 100/2023/HS-ST ngày 05/12/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre, đã quyết định: Tuyên bố bị cáo [HYPERLINK \l "link" \o "Họ và Tên: Đoàn Minh Vũ phạm"Đoàn Minh V](#) phạm “Tội vi phạm quy định

về tham gia giao thông đường bộ”. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Đoàn Minh V** 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù. Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 13/12/2023 bị cáo **Đoàn Minh V** kháng cáo yêu cầu được hưởng án treo. Ngày 14/12/2023, người đại diện hợp pháp của bị hại là ông **Huỳnh Phi H** và bà **Trần Thị Bạch L** kháng cáo yêu cầu cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và khai nhận hành vi phạm tội phù hợp nội dung bản án sơ thẩm.

Người đại diện theo uỷ quyền của đại diện hợp pháp của bị hại (chị **Huỳnh Thị Tố N**) giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên thể hiện như sau: Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định phù hợp quy định tại Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Về tội danh, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố bị cáo **Đoàn Minh V** phạm “Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ. Xét kháng cáo của bị cáo, tại cấp phúc thẩm bị cáo có thêm tình tiết giảm nhẹ mới, bị cáo bồi thường xong thiệt hại và thực hiện việc cấp dưỡng, bị hại có một phần lỗi trong người có nồng độ cồn, gia đình bị hại bãi nại cho bị cáo, bị cáo là lao động chính trong gia đình nên chấp nhận kháng cáo của bị cáo và của đại diện hợp pháp của bị hại. Đề nghị áp dụng điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo và của đại diện hợp pháp của bị hại, sửa bản án sơ thẩm. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Đoàn Minh V** 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù về “Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” nhưng cho bị cáo hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm 05/3/2024. Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo không tranh luận.

Lời nói sau cùng, bị cáo yêu cầu được hưởng án treo để làm lo cho gia đình bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo gửi đến Tòa án trong thời hạn kháng cáo phù hợp với quy định tại Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo, đại diện theo ủy quyền không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, có cơ sở xác định. Đoàn Minh V sau khi sử dụng rượu, bia có nồng độ cồn trong máu là 0,666mg/l khí thở điều khiển xe mô tô Biển số 71B4-207.50 lưu thông trên đường T theo hướng từ Ủy ban nhân dân phường E về vòng xoay phường E. Khi đến nơi giao nhau giữa đường T và đường Đ, V có ý định chuyển hướng qua phần đường bên phải của đường Đ đến vòng xoay phường E đi về phường H, thành phố B. Khi đến đoạn địa phận Khu phố B, phường E, thành phố B do V điều khiển xe mô tô không đúng phần đường quy định (cặp làn trái hướng lưu thông) dẫn đến va chạm vào xe mô tô Biển số 71B3-021.26 do Huỳnh Thanh G điều khiển lưu thông theo chiều ngược lại. Điểm va chạm đầu tiên theo Kết luận 1463 ngày 02/6/2023: Vị trí va chạm đầu tiên của 02 xe mô tô trong vụ tai nạn giao thông nằm trên phần đường theo hướng di chuyển từ cạnh phải màn hình quan sát lên mép trên màn hình quan sát (thuộc phần đường bên trái xe 71B4-207.50). Hậu quả làm Huỳnh Thanh G tử vong tại hiện trường. Với ý thức, hành vi, lỗi và hậu quả đã xảy ra, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố bị cáo Đoàn Minh V phạm “Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” với tình tiết định khung tăng nặng “Trong tình trạng có sử dụng rượu, bia mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt quá mức quy định” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự là có cơ sở, đúng quy định pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo, thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm khi áp dụng hình phạt tù đã xem xét nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự cho bị cáo như: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; về tình tiết giảm nhẹ: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại cho gia đình người bị hại; bị hại có một phần lỗi; đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ cho bị cáo và xin cho bị cáo được hưởng án treo (theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự) và đã áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù. Tại phiên tòa phúc thẩm, xét kháng cáo thấy rằng, sau khi xét xử sơ thẩm, đại diện hợp pháp của bị hại kháng cáo yêu cầu cho bị cáo hưởng án treo. Tại phiên tòa phúc thẩm, chỉ Tố N trình bày bị cáo đã bồi thường đủ số tiền 130.000.000 đồng và có thực hiện việc cấp dưỡng hàng tháng cho cha, mẹ bị hại theo bản án sơ thẩm tuyên. Bị cáo có công việc ổn định, là lao động chính trong gia đình và với các tình tiết giảm nhẹ mà Tòa án cấp

sơ thẩm đã xem xét, bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng. Với mức hình phạt 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù không cần cách ly bị cáo khỏi xã hội mà ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo cũng đủ cải tạo giáo dục bị cáo nên chấp nhận kháng cáo của bị cáo và kháng cáo của đại diện hợp pháp của bị hại sửa bản án sơ thẩm.

[4] Quan điểm của Kiểm sát viên phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử.

[5] Về án phí: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự: Căn cứ điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự; chấp nhận kháng cáo của bị cáo và của đại diện hợp pháp của bị hại, sửa quyết định của Bản án sơ thẩm.

Tuyên bố bị cáo Đoàn Minh V phạm “Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Đoàn Minh V** 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù. Nhưng cho bị cáo hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm 05/3/2024. Giao bị cáo về cho **Ủy ban nhân dân phường H1, thành phố B** và gia đình bị cáo phối hợp giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự. Việc giải quyết trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự năm 2019.

2. Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Bị cáo **Đoàn Minh V** không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã

có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT I - Tòa án nhân dân tối cao (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre (3b);
- VKSND thành phố Bến Tre (1b);
- Công an thành phố Bến Tre (1b);
- Chi cục THADS thành phố Bến Tre (1b);
- UBND phường 8, thành phố Bến Tre (1b);
- Bị cáo (1b);
- Phòng KTNV & THA, Tòa Hình sự, Văn phòng TAND tỉnh Bến Tre (5b);
- Lưu hồ sơ vụ án (1b).

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Tỉnh